

# BÀN VỀ ẢNH HƯỞNG KHÔNG CHÍNH ĐÁNG THEO PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG TẠI ANH QUỐC - MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

*Trần Hoàng Minh Triết\**  
*Nguyễn Thị Anh\*\**

**Tóm tắt:** Bài viết bàn luận về ảnh hưởng không chính đáng theo quy định pháp luật Anh, đồng thời, phân tích mối tương quan giữa ảnh hưởng không chính đáng và đe dọa, cưỡng ép theo pháp luật Việt Nam; từ đó đưa ra các bình luận và gợi mở khi xây dựng quy định đối với ảnh hưởng không chính đáng tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Giao dịch dân sự, ảnh hưởng không chính đáng, giao dịch dân sự vô hiệu.

**Abstract:** The article examines the doctrine of undue influence under English contract law and analyses its relationship with threats and coercion under Vietnamese law. On that basis, it offers comments and recommendations for the development of provisions on undue influence in Vietnam.

**Keywords:** Civil transactions; undue influence; invalid civil transactions.

## 1. Đặt vấn đề

Trong một tình huống cụ thể, bà A - một người phụ nữ độc thân ở độ tuổi 30, gặp gỡ bà S - người đứng đầu của một hội phụ nữ và bà A đã trở thành một hội viên của hội này. Nội quy của hội yêu cầu tất cả các hội viên phải sống kham khổ, giữ sự trinh bạch và vâng lời. Trong đó, nguyên tắc vâng lời yêu cầu tất cả hội viên phải tuân theo lời nói của người đứng đầu như là lời của đấng sáng tạo mà không được tìm kiếm lời khuyên từ người ngoài nếu không có sự cho phép của người đứng đầu. Nguyên tắc sống kham khổ yêu cầu hội viên từ bỏ toàn bộ tài sản của bản thân và cống hiến cho lợi ích của hội. Với việc không có bất kỳ lời khuyên từ người ngoài cũng như tuân thủ theo nguyên tắc của hội, bà A đã chuyển toàn bộ tài sản mà mình có cho người đứng

đầu hội quán. Trong vài năm sau đó, bà A rời hội phụ nữ này và mong muốn lấy lại những tài sản mà mình đã tặng cho. Điều này đặt ra câu hỏi rằng liệu bà A có thể tuyên bố giao dịch này vô hiệu nhằm lấy lại tài sản của mình hay không và với căn cứ nào<sup>1</sup>. Tại Anh, hợp đồng tặng cho này có thể được tuyên bố vô hiệu do cấu thành căn cứ ảnh hưởng không chính đáng (AHKCD). Nhưng nếu theo pháp luật Việt Nam, hợp đồng này vẫn tiếp tục có hiệu lực vì bà A đã thể hiện ý chí tự do và hoàn toàn tự nguyện xác lập hợp đồng tặng cho này.

Để hợp đồng được hình thành, các bên cần phải thể hiện ý chí và thực hiện tự do ý chí - một trong các nguyên tắc cơ bản của pháp luật về hợp đồng<sup>2</sup>. Tuy nhiên, trong

\* Khoa Cơ bản, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh - Phân hiệu Vĩnh Long.

\*\* TS., Khoa Luật, Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh.

<sup>1</sup> Allcard v. Skinner, (1887) 36 Ch D 145, Court of Appeal, [https://www.iclr.co.uk/document/1881000004/casereport\\_37699/html](https://www.iclr.co.uk/document/1881000004/casereport_37699/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>2</sup> Đoàn Đức Lương, Nguyễn Thị Hồng Trinh, *Ý chí và tự do ý chí trong các điều kiện có hiệu lực của hợp đồng* Tạp chí Pháp luật và Thực tiễn,

quá trình xác lập giao dịch, ý chí của một bên có khả năng bị tác động một cách trực tiếp hoặc thông qua hành vi tinh vi khiến bên bị tác động không thể nhận ra điều này. Chính vì vậy, AHKCD được hình thành và trở thành một trong các công cụ đảm bảo các chủ thể tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện. Tại Việt Nam, việc thiếu căn cứ này trong quy định pháp luật về hợp đồng có thể gây ra các rủi ro xâm phạm đến nguyên tắc này. Bài viết trình bày và phân tích quy định về AHKCD theo pháp luật tại Anh. Trên cơ sở so sánh, bài viết cũng đem AHKCD đặt trong bối cảnh pháp luật Việt Nam, từ đó đưa ra các gợi mở về các hướng tiếp cận khả thi và phù hợp đối với vấn đề này.

## 2. Ảnh hưởng không chính đáng theo pháp luật của Anh Quốc

### 2.1. Khái quát về ảnh hưởng không chính đáng

AHKCD có thể hiểu là căn cứ để tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu khi xét đến sự tồn tại của mối quan hệ giữa các bên được hình thành trên cơ sở tín nhiệm và tin tưởng hoặc sự yếu thế và phụ thuộc, trong đó có một bên lợi dụng các yếu tố này để tác động đến bên còn lại, từ đó dẫn đến sự hình thành của giao dịch dân sự có lợi cho riêng mình<sup>3</sup>. Tòa án trong vụ *Drew v Daniel* (2005) đã cho rằng câu hỏi mấu chốt trong các trường hợp AHKCD là có hay không có sự động viên hoặc lời khuyên (sự ảnh hưởng), đã xâm phạm đến tự do ý chí của một người trong việc chấp nhận, từ chối lời mời gọi hoặc kháng cự lại sự ảnh hưởng<sup>4</sup>. Điều này có

nghĩa là ý chí của một bên đã bị tác động nên mới tham gia vào giao dịch dân sự chứ không xuất phát từ sự tự nguyện<sup>5</sup>. Hành vi này, do đó, đã xâm phạm đến tự do ý chí của một bên khi tham gia vào giao dịch dân sự.

Để giải quyết các tranh chấp trong trường hợp này, tòa án thường xem xét cách thức hình thành ý chí giao kết hợp đồng của các bên và cả nội dung của hợp đồng vì bản chất của giao dịch giữa các bên tham gia phản ánh sự tồn tại của AHKCD. Chẳng hạn, việc hợp đồng có những điều khoản bất lợi một cách bất hợp lý cho một bên và/hoặc có lợi một cách đáng ngờ cho bên còn lại có thể là yếu tố hỗ trợ để kết luận rằng hợp đồng này có tồn tại AHKCD. Xuất phát từ bản chất của mối quan hệ hình thành nên hợp đồng, AHKCD thường tồn tại trong các giao dịch thế chấp, bảo lãnh, tặng cho tài sản, nhưng không chỉ giới hạn ở các loại giao dịch này.

Khó khăn lớn nhất là phải bảo vệ bên yếu thế khỏi việc bị lợi dụng nhưng không ngăn cản việc bên yếu thế giao kết xuất phát từ thiện chí của họ. Chẳng hạn, giao dịch tặng cho tài sản giữa một người lớn tuổi cho người đã chăm sóc mình như một loại thù lao, việc tặng cho như một lời cảm ơn không nên bị tuyên bố vô hiệu khi có yêu cầu từ người thân của người thực hiện tặng cho sau khi người này chết để thực hiện việc phân chia di sản thừa kế. Ngoài ra, các ngân hàng nói riêng và bên cho vay nói chung cũng không nên vì e ngại căn cứ này mà không đồng ý ký kết hợp đồng thế chấp bằng tài sản riêng của người vợ cho khoản vay của người chồng vốn phục vụ cho tài

15/06/2018, <https://vjol.info.vn/index.php/pltt/article/view/38177/30908>, truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>3</sup> Cheney Ceil, *Contractual Free Will: Doctrines of economic duress & undue influence*, 21/04/2015, [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=2596998](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=2596998), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>4</sup> *Daniel (Nicholas Geoffrey) v Drew (Irene Margaret)* 06 May 2005 [2005] EWCA Civ 507, CA,

[https://www.iclr.co.uk/document/2016071354/2005ewciv507\\_TNA/html](https://www.iclr.co.uk/document/2016071354/2005ewciv507_TNA/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>5</sup> Cheney Ceil, *Contractual Free Will: Doctrines of economic duress & undue influence*, t.lđđ.

chính của gia đình họ<sup>6</sup>. Vì vậy, việc áp dụng AHKCĐ phụ thuộc vào từng trường hợp đặc thù, bản chất của mối quan hệ và giao dịch mà các bên tham gia.

## 2.2. Phân loại ảnh hưởng không chính đáng

Thực tế việc xét xử đã phân chia AHKCĐ thành hai nhóm: AHKCĐ thực tế (actual undue influence) và AHKCĐ được giả định (presumed undue influence). Việc phân loại không tạo ra hai căn cứ riêng biệt mà chỉ đóng vai trò như cách thức xác định một giao dịch dân sự có chứa AHKCĐ hay không.

### 2.2.1. Ảnh hưởng không chính đáng thực tế (Actual undue influence)

AHKCĐ thực tế nghĩa là có chứng cứ rõ ràng cho việc ý chí của một bên trong giao dịch đã bị tác động khi tham gia vào giao dịch đó, dẫn đến việc giao dịch dân sự vô hiệu<sup>7</sup>. Đơn cử như vụ kiện *Henry Williams v James Bayley* (1866), tòa án đã tuyên bố giao dịch này vô hiệu vì có chứa AHKCĐ từ phía ngân hàng lên ông Williams. Trong đó, có bằng chứng rõ ràng về việc người cha đã tham gia hợp đồng thế chấp khi phải đối mặt với áp lực tâm lý do phía ngân hàng đe dọa rằng người con trai có thể gánh chịu trách nhiệm hình sự do hành vi giả chữ ký<sup>8</sup>. Hoặc, trong vụ kiện *Drew v Daniel* (2005), trường hợp này có bằng chứng cho thấy người cháu Daniel đã đàn áp và lợi dụng sự yếu thế và không

muốn can thiệp pháp lý của người di của mình (bà Drew) để yêu cầu bà ký vào đơn xác nhận chấm dứt tư cách người được ủy thác của bà Drew<sup>9</sup>. Cụ thể, người hàng xóm đã làm chứng và cho biết ông đã thấy bà Drew trong tình trạng “đau khổ” trong bầu không khí căng thẳng lúc đó, đồng thời bác sĩ xác nhận rằng bà đang trong trạng thái “mơ hồ”. Dưới tác động của ông Nicholas, bà Drew đã không hoàn toàn tự nguyện khi ký vào đơn xác nhận<sup>10</sup>.

### 2.2.2. Ảnh hưởng không chính đáng được giả định

Tuy nhiên, các trường hợp AHKCĐ thực tế khá hiếm. Pháp luật về hợp đồng tại Anh Quốc cho phép AHKCĐ có thể được giả định trong trường hợp mối quan hệ có dấu hiệu của AHKCĐ nhưng không có chứng cứ rõ ràng<sup>11</sup>. Chẳng hạn như tình huống tranh chấp giữa bà A và bà S - vụ kiện *Allcard v Skinner* (1887), đây là một trong các án lệ đặt nền tảng cho học thuyết về AHKCĐ. Vụ kiện này có sự tồn tại của một mối quan hệ tin tưởng, một bên phụ thuộc vào bên còn lại giữa tín đồ và người lãnh đạo giáo hội cũng như một hợp đồng tặng cho tài sản đáng ngờ. Theo đó, pháp luật về hợp đồng của Anh Quốc cho rằng AHKCĐ có thể được giả định khi chứa: (i) Một mối quan hệ bao hàm sự tin tưởng và tín nhiệm giữa các bên và (ii) Một giao dịch đáng ngờ, trừ trường hợp (iii) Có chứng cứ cho thấy bên bị ảnh hưởng tham gia vào giao dịch trên cơ sở đồng thuận hoàn toàn và nhận đầy đủ thông tin về giao dịch.

<sup>6</sup> O'sullivan, Hilliard, *The Law Of Contract*, Oxford University Press, 2024, p.283.

<sup>7</sup> Matthew Marinett, *Protecting individual self-interest in aggregate as the basis of fairness in contract*, *Alberta Law Review*, 15/10/2017, [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=3051513](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3051513), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>8</sup> *Williams v Bayley* 21 Jun 1866 LR 1 HL 200, HL, [https://www.iclr.co.uk/document/1000000798/casereport\\_54092/html](https://www.iclr.co.uk/document/1000000798/casereport_54092/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>9</sup> O'sullivan, Hilliard, *tlđđ*, p.284.

<sup>10</sup> *Daniel (Nicholas Geoffrey) v Drew (Irene Margaret)* (2005) EWCA Civ 507, CA, *tlđđ*.

<sup>11</sup> Martin Dixon, *The Limits of Undue Influence Explained (Again)*, *S.L. Rev.* 2002, 35(Spr), 59-61, 16/01/2019, [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=3310855](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3310855), truy cập ngày 12/05/2025.

(i) Một mối quan hệ bao hàm sự tin tưởng và tín nhiệm giữa các bên

Đối với yếu tố (i) của AHKCD, mối quan hệ có thể phát sinh AHKCD bao gồm hai nhóm: Thứ nhất, các quan hệ được xem là đương nhiên có sự tin tưởng và tín nhiệm (nhóm này được gọi là nhóm 2A), bao gồm nhưng không giới hạn các mối quan hệ giữa: Luật sư và khách hàng; bác sĩ và bệnh nhân; người truyền giáo và các tín đồ; cha mẹ/người giám hộ và con cái;... Quan hệ vợ chồng không được xếp trong nhóm này vì đây là mối quan hệ đặc biệt có thể hưởng lợi ích chung (tài sản chung vợ chồng). Như đã đề cập ở trên, người vợ hoặc người chồng có thể tham gia vào một giao dịch dân sự để giúp đối phương về mặt tài chính với mục đích sau cùng là phục vụ gia đình của họ<sup>12</sup>. Thứ hai, các nhóm quan hệ khác có chứa yếu tố tin tưởng, tín nhiệm hoặc có một bên yếu thế và phụ thuộc khiến một bên có thể tác động đến ý chí của bên còn lại (nhóm này được gọi là nhóm 2B). Vì nội hàm của nhóm này được tập hợp bằng cách mô tả thay vì liệt kê như nhóm thứ nhất nên các mối quan hệ thuộc nhóm này rất đa dạng, có thể kể đến như mối quan hệ giữa ca sĩ nhạc pop và quản lý trong vụ *O'Sullivan v Management Agency & Music Ltd* (1985); giữa người phụ nữ vừa ly dị với tình nhân mới của cô ấy trong vụ *Leeder v Steven* (2005)<sup>13</sup>;...

(ii) Một giao dịch đáng ngờ

Nếu đương sự có chứng cứ rõ ràng về việc có sự tồn tại của AHKCD trong giao dịch, nghĩa là thuộc trường hợp AHKCD thực tế, giao dịch dân sự có thể bị tuyên vô

hiệu mà không nhất thiết phải xét đến tính chất của giao dịch. Trong khi đó, AHKCD chỉ có thể được giả định sau khi xét đến cả hai yếu tố là mối quan hệ giữa các bên và bản chất của giao dịch<sup>14</sup>. Bởi lẽ, theo quan điểm của tòa án trong vụ *Allcard v Skinner*, chỉ riêng sự tồn tại của mối quan hệ tin tưởng, yếu thế hoặc phụ thuộc là không đủ để giả định AHKCD mà còn cần một giao dịch đáng ngờ, chẳng hạn như: Giao dịch tặng cho tài sản có giá trị đến mức không thể giải thích là vì là bạn bè, có mối quan hệ thân thiết, quyên góp từ thiện. Hay nói cách khác, đó là hành vi mà một người bình thường sẽ không làm. Tòa án khẳng định rằng trách nhiệm chứng minh tính hợp lý của hợp đồng tặng cho thuộc về bên nhận tặng cho tài sản. Như vậy, nếu chỉ xem xét đến bản chất của mối quan hệ mà không xét đến giao dịch thì căn cứ này dễ rơi vào tình trạng như đã đề cập tại phần trước. Ban đầu, các tòa án tại Anh Quốc sử dụng cụm từ “giao dịch hiển nhiên bất lợi” (*manifestly disadvantageous transaction*) để mô tả bản chất của các giao dịch thuộc yếu tố (ii). Tuy nhiên, cụm từ này không thể bao hàm hết phạm vi của các loại giao dịch như vậy. Bởi lẽ, giao dịch đôi khi không nhất thiết phải “hiển nhiên bất lợi” để là yếu tố cấu thành AHKCD hoặc trường hợp mặc dù một bên vì chịu AHKCD nên tham gia vào giao dịch, song bên còn lại vẫn có thể đưa ra lý do chính đáng cho rằng giao dịch này có lợi<sup>15</sup>. Chẳng hạn, người vợ sử dụng tài sản riêng của mình để thế chấp cho khoản vay của người chồng nhằm phục vụ cho công việc kinh doanh. Dù giao dịch có vẻ bất lợi nhưng vẫn có thể giải thích được động cơ xác lập hợp đồng thế chấp của người vợ

<sup>12</sup> Chenoy Ceil, *Contractual Free Will: Doctrines of economic duress & undue influence*, tldd.

<sup>13</sup> *Leeder (Maureen Mary) v Stevens (Denis Michael)*, (2005) EWCA Civ 50, CA, [https://www.iclr.co.uk/document/2016073148/2005ewcav50\\_TNA/html](https://www.iclr.co.uk/document/2016073148/2005ewcav50_TNA/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>14</sup> Martin Dixon, *The Limits of Undue Influence Explained (Again)*, tldd.

<sup>15</sup> Chenoy Ceil, *Contractual Free Will: Doctrines of economic duress & undue influence*, tldd.

dùng để phục vụ cho mục đích hôn nhân của cả hai người. Chính vì vậy, cụm từ này sau đó đã được thay thế bởi cụm từ “giao dịch cần được giải thích” (*a transaction which calls for explanation*). Đồng thời, trong quá trình xem xét một giao dịch, tòa án phải căn cứ vào tình tiết cụ thể và bản chất của từng giao dịch.

(iii) *Chứng cứ cho thấy bên bị ảnh hưởng tham gia vào giao dịch trên cơ sở đồng thuận hoàn toàn và nhận đầy đủ thông tin về giao dịch*

Tuy nhiên, một giao dịch đáng ngờ (xét trong trường hợp AHKCD được giả định) không hoàn toàn bị tuyên bố vô hiệu. Bản chất của AHKCD là để bảo vệ sự tự nguyện của các bên khi tham gia vào giao dịch dân sự, chính vì vậy, một giao dịch dù chứa đầy đủ hai yếu tố này nhưng thể hiện được ý chí hoàn toàn tự do, độc lập và nhận được đầy đủ thông tin về giao dịch thì vẫn tiếp tục có hiệu lực. Để xác định ý chí của bên bị tác động, sau khi đánh giá bản chất của mối quan hệ giữa các bên và giao dịch dân sự, tòa án sẽ xét việc bên tác động biết hoặc phải biết bên bị tác động đang bị suy giảm khả năng tính đến quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân theo lẽ thông thường do mối quan hệ này gây ra, từ đó lợi dụng việc hiểu biết này để thu lợi bất chính từ giao dịch dân sự<sup>16</sup>. Nghĩa vụ chứng minh tự do ý chí của bên chịu ảnh hưởng trong trường hợp này được chuyển cho bên bị nghi ngờ gây ra ảnh hưởng.

Bản chất của việc chứng minh này nhằm thể hiện một bên nhận thức một cách đầy đủ, khách quan về giao dịch trước khi thực hiện việc giao kết. Cho nên, tuy bên chịu ảnh hưởng đã nhận được tư vấn pháp

lý độc lập nhưng nếu quá trình tư vấn không đạt được yêu cầu trên thì vẫn xem là không đủ tính thuyết phục. Chẳng hạn, tranh chấp của vụ Goodchild v Bradbury (2006) liên quan đến hợp đồng tặng cho tài sản là một mẫu đất giữa bên tặng cho là một người đàn ông lớn tuổi tên Goodchild (nguyên đơn) và bên nhận tặng cho là người cháu sống chung với mình - ông Bradbury (bị đơn thứ nhất) và hợp đồng chuyển nhượng tài sản này giữa ông Bradbury và bạn của ông (bị đơn thứ hai) sau khi hợp đồng đầu tiên hoàn tất<sup>17</sup>. Khi tranh chấp xảy ra, tòa án phúc thẩm cho rằng mối quan hệ giữa chú - cháu chứa sự yếu thế - phụ thuộc có thể bị lạm dụng nên AHKCD được giả định và nghĩa vụ chứng minh chuyển sang cho bị đơn. Đồng thời, tuy bị đơn có bằng chứng về việc ông Goodchild nhận tư vấn pháp lý độc lập nhưng thời gian tư vấn diễn ra quá ngắn (khoảng hai phút) đã khiến chứng cứ này không đủ sức thuyết phục. Ngoài ra, trong vụ Inche Noriah v Shaik Allie Bin Omar (1929)<sup>18</sup>, việc luật sư không đưa ra các vấn đề quan trọng của giao dịch (đối tượng của giao dịch) cũng đã dẫn đến đến hợp đồng tặng cho vô hiệu.

Như vậy, chứng cứ về việc nhận sự tư vấn pháp lý độc lập cần được thực hiện một cách đầy đủ về thông tin, hệ quả giao dịch và xét đến lợi ích của bên yếu thế mới được xem là thuyết phục<sup>19</sup>. Tuy nhiên, cách thức

<sup>17</sup> Goodchild v Bradbury (2006) EWCA Civ 1868, CA, [https://www.iclr.co.uk/document/2016061810/2006ewcaci1868\\_TNA/html?query=goodchild+v+bradbury&filter=&fullSearchFields=&page=1&sort=relevance&pageSize=10&sortOrder=relevance](https://www.iclr.co.uk/document/2016061810/2006ewcaci1868_TNA/html?query=goodchild+v+bradbury&filter=&fullSearchFields=&page=1&sort=relevance&pageSize=10&sortOrder=relevance), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>18</sup> Inche Noriah v Shaik Allie Bin Omar 15 Oct 1928 [1929] AC 127, PC, [https://www.iclr.co.uk/document/1921000186/casereport\\_28967/html](https://www.iclr.co.uk/document/1921000186/casereport_28967/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>19</sup> Udemezie - Sylvester Chukwunekwu, Iguh - Nwamaka, *A critical evaluation of the*

<sup>16</sup> Rick Bigwood, *Undue Influence: Impaired Consent or Wicked Exploitation*, Oxford Journal of Legal Studies Vol 16, No 3, 1996, p.509.

chứng minh này không áp dụng cho mọi trường hợp mà còn tùy thuộc vào đặc thù về bản chất của mối quan hệ và giao dịch của các bên. Cụ thể, vụ kiện Allcard v Skinner chứa mỗi quan hệ tín nhiệm, yếu thế và bản chất giao dịch đáng ngờ đủ để Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu ngay cả khi bên chịu ảnh hưởng nhận được tư vấn pháp lý độc lập. Trong khi vụ kiện Re Brocklehurst, mối quan hệ giữa người quý tộc lớn tuổi và người giúp việc đã kề cạnh ông trong thời gian tuổi già và hợp đồng cho thuê dài hạn quyền săn bắn trên điền trang của ông là không đủ để giả định AHKCĐ, nên chứng cứ về việc nhận tư vấn pháp lý độc lập theo đó cũng trở nên không cần thiết<sup>20</sup>.

### **2.3. Giải quyết giao dịch dân sự vô hiệu có chứa ảnh hưởng không chính đáng**

AHKCĐ là căn cứ để một giao dịch dân sự bị tuyên vô hiệu. Một giao dịch vô hiệu yêu cầu các bên trong giao dịch phải khôi phục lại tình trạng ban đầu thông qua việc trao trả lại cho nhau những gì đã nhận<sup>21</sup>. Tuy nhiên, giao dịch có chứa AHKCĐ nhưng không bị tuyên vô hiệu trong các trường hợp sau:

*Thứ nhất*, bên chịu ảnh hưởng chấp nhận tiếp tục thực hiện giao dịch dù đã không còn chịu AHKCĐ. Việc thừa nhận giao dịch có thể thể hiện thông qua việc thông báo cho bên còn lại của giao dịch hoặc việc thực hiện các hành vi chứng tỏ bên bị tác động không có ý định để giao

dịch đó vô hiệu, chẳng như tiếp tục thực hiện giao dịch.

*Thứ hai*, việc trì trệ trong giải quyết giao dịch dân sự chứa AHKCĐ sau khi bên bị tác động không còn chịu AHKCĐ. Đơn cử như vụ kiện Allcard v Skinner, tuy hợp đồng tặng cho này có đủ yếu tố để có thể tuyên bố vô hiệu nhưng vì hành vi trì trệ sau khi đã thoát khỏi AHKCĐ của nguyên đơn Allcard - người chịu AHKCĐ trong hợp đồng, nên tòa án cho rằng hành vi này tương tự với việc chấp nhận hợp đồng, từ đó giao dịch dân sự này không bị vô hiệu. Đáng lưu ý, việc bên chịu ảnh hưởng trải qua một gian dài mới phát hiện bản thân chịu AHKCĐ không cản trở việc tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu. Quy định này đặt ra yêu cầu cho bên chịu ảnh hưởng cần có các phản ứng kịp thời để bảo vệ bản thân trước những bất lợi phải gánh chịu.

*Thứ ba*, giao dịch dân sự không thể khôi phục lại trạng thái ban đầu<sup>22</sup>. Khác với hai trường hợp nêu trên, điều này rõ ràng gây ra sự bất công cho nguyên đơn. Vì vậy, Tòa án bắt đầu tiếp cận một phương thức giải quyết thay thế được gọi là phương thức “hoàn trả bằng tiền” (monetary restitution). Vụ kiện O'Sullivan v Management Agency & Music Ltd (1985) đã mở đầu cho hướng tiếp cận này. Theo đó, tòa án đã xác định rằng trường hợp này có đủ căn cứ, yếu tố để giả định sự tồn tại AHKCĐ cũng như bị đơn đã không phản bác thành công giả định này. Tuy nhiên, việc hợp đồng mà các bên giao kết đã hoàn tất trước khi tranh chấp được đưa ra giải quyết đã ngăn cản khả năng khôi phục lại trạng thái ban đầu trước khi giao dịch. Tòa án đã yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trao trả cho nguyên đơn một khoản lợi nhuận hợp lý phát sinh từ hợp đồng mà vẫn được giữ lại khoản thù lao từ công việc

*appropriateness of duress and undue influence as legal safeguards against unconscionable contracts*, International Journal of Comparative Law and Legal Philosophy, Issue 2, 2021, p.58.

<sup>20</sup> Re The Estate of Brocklehurst, deceased, 30 Jun 1977 [1978] Ch 14, CA, [https://www.iclr.co.uk/document/1971002322/casereport\\_23182/html](https://www.iclr.co.uk/document/1971002322/casereport_23182/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>21</sup> Peter Birks, *Unjust Factors and Wrongs: Pecuniary Rescission for Undue Influence*, Restitution Law Review 5 RLR, 1997, p.72.

<sup>22</sup> Peter Birks, *ltdđ*, p.72.

bị đơn đã thực hiện<sup>23</sup>. Đây đồng thời cũng là cách thức đưa một điều khoản đính kèm vào quyết định tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu. Theo đó, điều khoản đính kèm thường yêu cầu bên gây ảnh hưởng trao cho bên chịu ảnh hưởng một khoản tiền được tính toán tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể<sup>24</sup>.

*Thứ tư*, do sự ngăn cản về quyền của bên thứ ba. Ví dụ, giả định rằng bên thứ ba trong trường hợp này ngay tình, hợp đồng mua bán không thể khôi phục lại trạng thái ban đầu sau khi bên mua của hợp đồng đó đã bán lại cho bên thứ ba ngay tình hàng hóa đó. Hoặc, trong hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, việc khôi phục lại trạng thái ban đầu trước khi giao kết hợp đồng khi công ty đã giải thể là không thể cũng như ảnh hưởng đến bên thứ ba ngay tình - các chủ nợ. Trong vụ kiện Mahoney v Purnell, nguyên đơn (ông Mahoney) và bị đơn (ông Purnell) - con rể của nguyên đơn, mỗi bên sở hữu một nửa phần vốn góp của công ty kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn. Với việc tuổi tác của nguyên đơn ngày càng lớn, bị đơn càng thúc giục nguyên đơn chuyển quyền quản lý toàn bộ khách sạn. Do đó, nguyên đơn đành đồng ý từ bỏ phần vốn góp của mình để đổi lấy khoản chu cấp trị giá 20.000 Bảng Anh một năm trong vòng mười năm (tổng cộng khoảng 200.000 Bảng Anh). Ngay sau khi thỏa thuận được ký kết, bị đơn đã thực hiện việc chuyển nhượng khách sạn cho bên thứ ba. Công ty này sau đó cũng giải thể và điều này dẫn

đến việc chấm dứt chu cấp<sup>25</sup>. AHKCD trong trường hợp này được giả định và Tòa án nhận định rằng giao dịch này có đủ yếu tố cấu thành AHKCD để tuyên bố vô hiệu. Tuy nhiên, vì công ty đã giải thể cũng như khách sạn đã bị chuyển nhượng nên không thể khôi phục lại trạng thái trước khi giao dịch. Để tránh ảnh hưởng đến bên thứ ba, trong trường hợp này, tòa án đã căn cứ trên giá trị mà lẽ ra nguyên đơn có thể nhận được và yêu cầu bị đơn trả 202.131 Bảng cho nguyên đơn. Thẩm phán đã đưa ra mức tiền này theo nguyên tắc bồi thường công bằng (equitable compensation) vì cho rằng AHKCD có thể là một dạng vi phạm nghĩa vụ ủy thác (fiduciary duty), loại nghĩa vụ mà một bên phải thực hiện công việc theo hướng có lợi nhất cho bên mà mình đang đại diện. Tuy nhiên, hướng tiếp cận này tạo ra nhiều tranh cãi vì rõ ràng AHKCD và nghĩa vụ ủy thác là hai quy định khác nhau và nghĩa vụ ủy thác không tồn tại trong tất cả các trường hợp AHKCD<sup>26</sup>. Do đó, có học giả cho rằng khoản tiền này nên được xem là khoản bồi thường thiệt hại do hành vi AHKCD gây ra<sup>27</sup>. Bởi lẽ, bản chất việc một bên lợi dụng sự tin tưởng, tín nhiệm của bên còn lại để giao kết giao dịch nhằm thu lợi vốn dĩ là một hành vi sai trái gây ra thiệt hại.

Nhìn chung, vụ kiện O'Sullivan v Management Agency & Music Ltd và vụ kiện Mahoney v Purnell là các ví dụ điển hình cho hướng tiếp cận hoàn trả bằng tiền đối với vấn đề giao dịch không thể bị tuyên vô hiệu chỉ vì không thể khôi phục lại trạng thái ban đầu trước khi giao kết. Trong đó, hướng tiếp cận của tòa án trong vụ kiện O'Sullivan đưa một điều khoản đính kèm

---

<sup>23</sup> O'Sullivan v Management Agency and Music Ltd 14 Feb 1984 [1984] 3 WLR 448, CA, [https://www.iclr.co.uk/document/1981003208/casereport\\_69743/html](https://www.iclr.co.uk/document/1981003208/casereport_69743/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>24</sup> Nyuk Yin Nahan, *Rescission: A Case for Rejecting the Classical Model?*, Western Australian Law Review, Vol 27, 1997, 78.

---

<sup>25</sup> Mahoney v Purnell 26 Apr 1996 [1996] 3 All ER 61, <https://www.iclr.co.uk/ic/1991002627#hearings>, truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>26</sup> Peter Birks, *tlđđ*, p. 73.

<sup>27</sup> O'sullivan, Hilliard, *tlđđ*, p.293.

vào giải quyết các giao dịch dân sự không thể khôi phục trạng thái ban đầu, hạn chế xung đột hơn vì tính linh hoạt và khả năng giải quyết các vụ kiện phức tạp.

#### 2.4. Giao dịch dân sự có chứa ảnh hưởng không chính đáng giữa ba bên

Bên cạnh trường hợp AHKCĐ xảy ra giữa hai bên trong giao dịch dân sự, trường hợp AHKCĐ có sự xuất hiện của bên thứ ba cũng rất phổ biến trong đời thường<sup>28</sup>. Đơn cử như trường hợp bên A gây ra AHKCĐ lên bên B khiến bên B tham gia vào giao dịch dân sự với bên C. Một trong các vụ án điển hình cho trường hợp này là vụ kiện Royal Bank of Scotland v Etridge (No.2), trong đó vụ kiện được nhập từ tám kháng cáo liên quan đến việc bên A (những người vợ - bên thế chấp) thế chấp phân quyền sở hữu nhà ở của mình với bên C (ngân hàng - bên cho vay) cho khoản vay của bên B (những người chồng - bên vay) được sử dụng trong mục đích kinh doanh<sup>29</sup>. Đáng lưu ý, những người vợ không liên quan cũng như không có quyền lợi trực tiếp từ việc kinh doanh này. Để giải quyết tranh chấp, trong trường hợp này, tòa án đã áp dụng, làm rõ và phát triển hướng tiếp cận cho tình huống tương tự trước đó trong vụ kiện Barclays Bank v O'Brien (1994)<sup>30</sup>. Theo đó, bên A có thể yêu cầu tòa án tuyên bố giao dịch dân sự mà bên A đã giao kết với bên C theo căn cứ AHKCĐ do bên B gây ra vô hiệu khi trải qua ba bước sau: (i)

Sự tồn tại AHKCĐ xảy ra giữa bên A và B; (ii) Bên C có biết hoặc phải biết sự tồn tại của AHKCĐ giữa bên A và B hay không? Nếu có thì (iii) bên C đã không thực hiện các biện pháp hợp lý để tránh giao dịch dân sự vô hiệu do AHKCĐ<sup>31</sup>.

Tòa án đã sử dụng học thuyết về sự nhận thức (*doctrine of notice*) để áp dụng cho bước (ii). Sự nhận thức được chia làm hai loại là nhận thức thực tế (*actual notice*) và nhận thức được giả định (*constructive notice*). Vì nhận thức thực tế thường hiếm khi xảy ra nên việc giả định nhận thức là một công cụ hiệu quả thường được sử dụng để giải quyết tranh chấp và tòa án khi này sẽ đặt câu hỏi cho bên C. Theo Thẩm phán Browne Wilkinson, nhận thức được giả định khi có sự kết hợp giữa hai yếu tố: (1) Bên C biết hoặc phải biết mối quan hệ giữa bên A và bên B có sự bất bình đẳng hoặc vi phạm lẽ công bằng (*equitable wrong*) và (2) Bản thân giao dịch này hiển nhiên không mang lại lợi thế nào về mặt tài chính cho bên yếu thế<sup>32</sup>. Có thể thấy, hai yếu tố này tương tự với cách xác định AHKCĐ được giả định nhưng lại được xác định dựa trên góc nhìn của bên C (bên thứ ba) chứ không phải là bên trong mối quan hệ chứa AHKCĐ. Ví dụ, vụ kiện CIBC Mortgages Plc v Pitt (1994) cũng là một trường hợp người vợ thế chấp tài sản của mình cho khoản vay của người chồng tại ngân hàng. Tuy có sự tồn tại của AHKCĐ thực tế, nhưng nhận thức của ngân hàng đã không được giả định vì người chồng đã khai rằng khoản vay được sử dụng để phục vụ cho mục đích chung của vợ chồng. Điều này khiến cho ngân hàng không thể nhìn nhận được các yếu tố đáng

<sup>28</sup> John Mee, *Undue Influence, Misrepresentation and The Doctrine of Notice*, Cambridge Law Journal, 03/09/2016, [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=2833410](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=2833410), truy cập ngày 12/05/2025

<sup>29</sup> Royal Bank of Scotland v. Etridge (No.2) (AP) [2001] UKHL 44, [https://www.iclr.co.uk/document/1991007657/casereport\\_44643/html](https://www.iclr.co.uk/document/1991007657/casereport_44643/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>30</sup> Barclays Bank v O'Brien [1993] UKHL 6 [https://www.iclr.co.uk/document/1991000332/casereport\\_48908/html](https://www.iclr.co.uk/document/1991000332/casereport_48908/html), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>31</sup> O'sullivan, Hilliard, tldđ, p.295.

<sup>32</sup> John Mee, tldđ, p. 23.

ngờ nêu trên<sup>33</sup>. Đối với yếu tố (2), tòa án trong vụ kiện Etridge đã mở rộng phạm vi của bản chất giao dịch và cho rằng nhận thức của bên cho vay có thể giả định trong trường hợp hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba hoặc hợp đồng bảo lãnh không nhằm mục đích sinh lợi, nghĩa là giao dịch này không mang lại bất kỳ lợi ích nào cho bên chịu ảnh hưởng.

Khi tòa án xác định rằng bên C biết hoặc phải biết về sự tồn tại của AHKCD của các bên thì bên này cần thực hiện các biện pháp hợp lý - bước (iii), để tránh trường hợp giao dịch đó vô hiệu. Cụ thể, bên C có thể đưa ra chứng cứ về việc bên A đã nhận được tư vấn pháp lý đầy đủ bởi luật sư độc lập, tương tự như trường hợp chứng minh của bên bị nghi ngờ gây ra ảnh hưởng nêu trên. Luật sư tư vấn không nhất thiết độc lập với bên C mà có thể là của bên C. Bởi lẽ, đối với bên C, việc giao dịch dân sự vô hiệu là hệ quả bất lợi cho bên này nên luật sư của bên C cũng sẽ tư vấn tốt nhất có thể cho bên A nhằm tránh rủi ro này<sup>34</sup>. Quy định được xây dựng hợp lý vì vừa bảo vệ bên C, bên không là đối tượng gây ra AHKCD vừa tiết kiệm chi phí cho bên A.

Đáng lưu ý, trường hợp người vợ dùng tài sản của mình để thế chấp hoặc bảo lãnh cho một khoản vay của người chồng tại ngân hàng chỉ là một ví dụ điển hình cho AHKCD có sự xuất hiện của bên thứ ba. Trên thực tế vẫn có thể tồn tại các trường hợp tương tự nhưng mối quan hệ không nhất thiết phải là mối quan hệ hôn nhân.

<sup>33</sup> CIBC Mortgages plc v Pitt 21 Oct 1993 [1994] 1 AC 200, HL(E), [https://www.iclr.co.uk/document/1991000597/casereport\\_68648/html?query=CIBC+Mortgages+plc+v+Pitt+&filter=&fullSearchFields=&page=1&sort=relevance&pageSize=10](https://www.iclr.co.uk/document/1991000597/casereport_68648/html?query=CIBC+Mortgages+plc+v+Pitt+&filter=&fullSearchFields=&page=1&sort=relevance&pageSize=10), truy cập ngày 12/05/2025.

<sup>34</sup> O'sullivan, Hilliard, tldd, p.299.

### 3. Ảnh hưởng không chính đáng và căn cứ đe dọa, cưỡng ép tại Việt Nam

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, một trong các điều kiện cơ bản để một giao dịch dân sự có hiệu lực là chủ thể tham gia giao dịch dân sự đó phải hoàn toàn tự nguyện, nghĩa là việc xác lập giao dịch xuất phát từ mong muốn của người đó mà không chịu bất kỳ sự thúc ép, tác động nào. Quá trình đánh giá tính tự nguyện của chủ thể dẫn đến việc xem xét sự thống nhất giữa ý chí bên trong và sự bày tỏ ý chí ra bên ngoài<sup>35</sup>. Theo đó, pháp luật Việt Nam cũng quy định các trường hợp giao dịch dân sự vô hiệu do điều kiện này không được thỏa mãn, ví dụ như nhầm lẫn, lừa dối và đe dọa, cưỡng ép... Các trường hợp này đều cho thấy sự không thống nhất giữa ý chí bên trong và sự bày tỏ ý chí của chủ thể. Tuy nhiên, căn cứ AHKCD dù cũng tác động đến điều kiện này, nhưng hiện tại vẫn chưa được thừa nhận tại Việt Nam. Vì vậy, khả năng tuyên bố các giao dịch thuộc trường hợp này vô hiệu là rất thấp hoặc gần như không thể trong khi các trường hợp tương tự như đã nêu trên tại Việt Nam lại khá phổ biến.

Đáng lưu ý, trong một số trường hợp cụ thể, giao dịch dân sự đó vẫn có thể được tuyên vô hiệu nhưng theo căn cứ về đe dọa, cưỡng ép. Cụ thể, pháp luật Việt Nam quy định về đe dọa, cưỡng ép tại Điều 127 Bộ luật Dân sự năm 2015 như sau: “*Đe dọa, cưỡng ép trong giao dịch dân sự là hành vi cố ý của một bên hoặc người thứ ba làm cho bên kia buộc phải thực hiện giao dịch dân sự nhằm tránh thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, danh dự, uy tín, nhân phẩm, tài sản của mình hoặc của người thân thích của mình*”. Theo đó, việc có thể áp dụng “chồng chéo” này xảy ra khi sự tồn tại của “áp lực”

<sup>35</sup> Đoàn Đức Lương, Nguyễn Thị Hồng Trinh, tldd.

rõ ràng khiến một bên phải tham gia vào giao dịch. Cụ thể, bên chịu ảnh hưởng buộc phải tham gia giao dịch dân sự để tránh thiệt hại cho bản thân hoặc người thân thích của mình<sup>36</sup>. Sự tồn tại của “áp lực” thường được tìm thấy trong các trường hợp AHKCD thực tế. Như các ví dụ đã nêu trong vụ kiện Williams v Bailey và vụ kiện Daniel v Drew, cả hai tình huống này đều có sự hiện diện của hành vi đe dọa của một bên buộc đối phương tham gia vào giao dịch. Đối với vụ kiện Williams v Bailey, sự đe dọa, cưỡng ép thể hiện ở việc ngân hàng tạo áp lực lên người cha về việc người con có thể chịu trách nhiệm hình sự để buộc ông phải ký hợp đồng thế chấp. Trong khi đó, sự đe dọa, cưỡng ép trong vụ kiện Daniel v Drew thể hiện thông qua hành vi bắt nạt người di đến mức độ không thể chấp nhận được để buộc người di phải ký vào đơn xác nhận.

Việc áp dụng này cũng chỉ khả thi với các trường hợp AHKCD thực tế có chứa đủ yếu tố “áp lực” để cấu thành căn cứ đe dọa, cưỡng ép. Điều này nghĩa là Việt Nam đang bỏ ngỏ các hành vi AHKCD thực tế khác và AHKCD giả định được thực hiện dưới hành vi tinh vi hoặc thao túng tâm lý của một bên, điển hình như các giao dịch giữa tín đồ và người truyền giáo, giữa bệnh nhân và bác sĩ, giữa cha, mẹ và con cái... Rõ ràng, các bên chịu AHKCD không hoàn toàn tự nguyện khi giao kết giao dịch và điều này có thể xem là không thỏa mãn điều kiện cơ bản để một giao dịch có hiệu lực theo quy định nêu trên. Tuy vậy, giao dịch trong các trường hợp AHKCD này tại Việt Nam đều xem bên các bên yếu thế, phụ thuộc đã thể hiện ý chí tự do khi xác lập giao dịch và do đó, giao dịch này vẫn tiếp tục có hiệu lực.

<sup>36</sup> Đỗ Văn Đại, *Luật Hợp đồng Việt Nam - Bản án Và Bình luận Bản án*, Tập 1, Xuất bản lần thứ bảy, Nxb. Hồng Đức - Hội Luật Gia Việt Nam, p.569.

Đồng thời, các phân tích trên cho thấy, AHKCD là học thuyết có phạm vi rộng hơn so với học thuyết về đe dọa, cưỡng ép. Về bản chất, AHKCD không có một định nghĩa thống nhất không chỉ vì tính đa dạng trong thực tiễn áp dụng chế định này như đã nêu trên, mà còn vì việc xây dựng định nghĩa cho hành vi này có thể gây ra vấn đề chồng chéo với căn cứ đe dọa, cưỡng ép<sup>37</sup>. Do đó, nên nhiều học giả cho rằng cần thống nhất học thuyết về đe dọa, cưỡng ép và ảnh hưởng không chính đáng<sup>38</sup>. Tại các quốc gia khác như Mỹ, Canada và Úc, vấn đề này cũng đã và đang được chú tâm tranh luận và nghiên cứu vì Tòa án đôi khi lúng túng trong việc áp dụng hai căn cứ này<sup>39</sup>. Tuy nhiên, đây vẫn là một vấn đề nan giải vì AHKCD có thể diễn ra một dưới đa dạng hình thức, từ các tác động, áp lực khi giao kết hợp đồng. Theo ý kiến của nhóm tác giả, việc thống nhất là không cần thiết. Bởi lẽ, bên cạnh có sự khác biệt nhất định về cách thức thực hiện hành vi, các học thuyết này có thể cùng tồn tại, miễn đáp ứng được mục đích của nó trong việc bảo vệ nguyên tắc tự nguyện của các bên khi tham gia vào giao dịch dân sự.

#### 4. Kiến nghị

Các phân tích trên cho thấy một nhu cầu tất yếu khách quan trong việc thừa nhận AHKCD tại Việt Nam. Theo đó, giả định rằng căn cứ này được thừa nhận tại Việt Nam, nhóm tác giả đưa ra các kiến nghị để đảm bảo tính hiệu quả trong thực tiễn áp dụng căn cứ này như sau:

<sup>37</sup> Chenoy Ceil, tldd.

<sup>38</sup> Marcus Moore, *Why does Lord Denning's Lead Balloon intrigue us still? The prospects of finding a unifying principle for duress, undue influence and unconscionability*, 134 L.Q.R. April © 2018 Thomson Reuters and Contributors, 18/05/2018, [https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract\\_id=3171447](https://papers.ssrn.com/sol3/papers.cfm?abstract_id=3171447), truy cập ngày 12/05/2025

<sup>39</sup> Marcus Moore, tldd.

*Thứ nhất*, tương tự như quy định tại Anh Quốc, việc đưa định nghĩa cho căn cứ này là không cần thiết. Thay vào đó, pháp luật về hợp đồng tại Việt Nam có thể đưa ra các dấu hiệu, yếu tố cấu thành AHKCD. Cụ thể, một giao dịch được xem là có chứa AHKCD khi: (i) Sự tồn tại của mối quan hệ hình thành trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm hoặc yếu thế và phụ thuộc và (ii) Giao dịch đáng ngờ, nghĩa là một giao dịch cần phải giải thích về việc tại sao bên chịu ảnh hưởng phải tham gia giao dịch đó.

*Thứ hai*, về cách thức chứng minh AHKCD, trong trường hợp không có chứng cứ rõ ràng, tòa án có thể giả định AHKCD nếu có các dấu hiệu nêu trên và chuyển nghĩa vụ chứng minh sang cho bên nghi ngờ gây ra ảnh hưởng. Cụ thể, bên này phải chứng minh bên chịu ảnh hưởng đã thể hiện ý chí tự do và tự nguyện khi tham gia vào giao dịch dân sự này, chẳng hạn như việc bên chịu ảnh hưởng nhận được tư vấn pháp lý độc lập một cách đầy đủ và chính xác về thông tin cũng như hệ quả khi tham gia giao dịch.

*Thứ ba*, trong trường hợp một bên tác động đến bên còn lại để xác lập giao dịch với bên thứ ba, giao dịch này sẽ vô hiệu trừ trường hợp bên thứ ba có thể chứng minh được bản thân không biết đến sự tồn tại của AHKCD giữa hai bên còn lại. Tuy nhiên, nếu giao dịch không mang lại lợi ích nào cho bên chịu ảnh hưởng, thậm chí còn có khả năng gây thiệt hại, Tòa án có thể giả định bên thứ ba biết hoặc phải biết điều này. Do đó, trong trường hợp có bằng chứng thực tế hoặc giả định việc bên thứ ba nhận thức về sự tồn tại của AHKCD, bên thứ ba cần chứng minh rằng đã thực hiện các biện pháp cần thiết để tránh giao dịch dân sự vô hiệu thông qua việc đảm bảo bên bị tác động nhận đủ tư vấn pháp lý về thông tin và bản chất của giao dịch chuẩn bị xác lập.

*Thứ tư*, về giải quyết giao dịch dân sự vô hiệu do AHKCD, tương tự Anh Quốc, giao dịch dân sự vô hiệu tại Việt Nam yêu cầu các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu và hoàn trả cho nhau những gì đã nhận. Với việc pháp luật tại Việt Nam cũng áp dụng phương thức “hoàn trả bằng tiền” trong trường hợp không thể hoàn trả bằng hiện vật cũng như có các quy định về bảo vệ người thứ ba ngay tình khi giao dịch dân sự vô hiệu<sup>40</sup>, quy định về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu tại Việt Nam cũng có thể áp dụng cho AHKCD.

## 5. Kết luận

Nhìn chung, AHKCD là căn cứ cho thấy ý chí của một bên khi tham gia vào giao dịch dân sự không chỉ bị tác động một cách rõ ràng và trực tiếp mà còn có thể thông qua các hình thức vô cùng tinh vi và thường tồn tại trong các mối quan hệ được xây dựng trên cơ sở tin tưởng và tín nhiệm hoặc yếu thế và phụ thuộc. Căn cứ này yêu cầu các bên tham gia giao dịch phải xuất phát từ sự tự nguyện chính mình mà không có bất kỳ tác động không chính đáng của người khác. Có thể nói, căn cứ này đóng vai trò như một công cụ hữu hiệu để bảo vệ bên yếu thế trong giao dịch dân sự, từ đó đảm bảo nguyên tắc tự do ý chí giao kết hợp đồng. Quá trình chứng minh ý chí của một bên bị tác động là rất khó, vì lẽ đó, AHKCD được phân thành hai loại là AHKCD thực tế khi có bằng chứng thực tế và AHKCD được giả định khi có các yếu tố cho thấy sự hiện diện của hành vi này. Với các quy định này, án lệ đã được hình thành từ lâu đời, pháp luật tại Anh Quốc về AHKCD là tương đối đầy đủ và hoàn thiện. Pháp luật của quốc gia này có thể trở thành một nguồn tham khảo cần thiết và đáng tin cậy để hoàn thiện các quy định pháp luật của Việt Nam về hợp đồng.

<sup>40</sup> Khoản 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự năm 2015.